

Số: 54/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ

Quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài hoạt động trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Tàu thuyền bao gồm tàu biển, tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa và thủy phi cơ.

2. Báo hiệu hàng hải là thiết bị hoặc công trình, tàu thuyền dùng làm báo hiệu hàng hải được thiết lập và vận hành trên mặt nước hoặc trên đất liền để chỉ dẫn cho người đi biển định hướng, xác định vị trí của tàu thuyền, bảo đảm an toàn, hiệu quả.

3. Thông báo hàng hải là thông báo cung cấp thông tin cho người đi biển và tổ chức, cá nhân liên quan nhằm mục đích bảo đảm an toàn hàng hải bằng hình thức văn bản hoặc bằng phương thức dữ liệu điện tử.

Chương II

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH BÁO HIỆU HÀNG HẢI

Mục 1

Đầu tư xây dựng báo hiệu hàng hải

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư xây dựng báo hiệu hàng hải

1. Việc đầu tư xây dựng báo hiệu hàng hải phải phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, các quy định của Thông tư này và pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng báo hiệu hàng hải theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 5. Quy hoạch phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải.

2. Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải và các tổ chức có liên quan xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức quản lý việc thực hiện theo quy hoạch sau khi được phê duyệt.

Điều 6. Đầu tư xây dựng báo hiệu hàng hải

1. Căn cứ vào quy mô, tính chất và đặc điểm của dự án đầu tư báo hiệu hàng hải từ nguồn vốn nhà nước, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam hoặc các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 của Điều này các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm thiết lập các báo hiệu hàng hải phục vụ đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải.

3. Tổ chức, cá nhân quản lý khai thác luồng nhánh cảng biển, luồng chuyên dùng và sử dụng các vùng nước sau đây:

- a) Vùng khoan thăm dò địa chất, khai thác dầu mỏ, khí đốt;
- b) Vùng đánh bắt, nuôi trồng hải sản;
- c) Vùng công trình đang thi công;
- d) Vùng đặt đường cáp hoặc đường ống ngầm, công trình ngầm, thiết bị ngầm có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải;
- đ) Vùng diễn tập quân sự, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, diễn tập phòng chống cháy nổ, diễn tập ứng cứu khắc phục sự cố tràn dầu;
- e) Vùng đặt hệ thống thu thập dữ liệu hải dương;
- g) Vùng giải trí, du lịch,

có nghĩa vụ thiết lập báo hiệu hàng hải trên các luồng và vùng nước đó.

4. Chủ đầu tư các công trình xây dựng vượt qua luồng hàng hải có nghĩa vụ thiết lập các báo hiệu hàng hải về khoảng thông thuyền và tĩnh không cho công trình đó.

Điều 7. Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng

1. Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng tới Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải quy định tại Điều 14 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị của chủ đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XIa của Thông tư này;
- b) Thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Bản vẽ hoàn công;
- d) Biên bản nghiệm thu bàn giao;
- đ) Bình đồ khảo sát và rà quét chương ngại vật luồng hàng hải đối với báo hiệu hàng hải được thiết lập trên các tuyến luồng hàng hải mới xây dựng.

2. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố thì phải có văn bản trả lời cho chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

3. Đối với báo hiệu hàng hải được thiết lập đột xuất quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này, các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải tiến hành công bố thông báo hàng hải ngay sau khi thiết lập.

Mục 2

Quản lý vận hành báo hiệu hàng hải

Điều 8. Trách nhiệm quản lý báo hiệu hàng hải

1. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về báo hiệu hàng hải trong phạm vi cả nước.

2. Cảng vụ hàng hải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý.

3. Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải trực tiếp quản lý, vận hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của báo hiệu hàng hải trong khu vực được giao.

4. Tổ chức, cá nhân khác trực tiếp quản lý vận hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của báo hiệu hàng hải do tổ chức, cá nhân đó đầu tư xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành báo hiệu hàng hải

1. Lập kế hoạch định kỳ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp báo hiệu hàng hải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng báo hiệu hàng hải để các thông số kỹ thuật của báo hiệu luôn phù hợp với thông báo hàng hải đã công bố.

3. Khi báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch phải khẩn trương tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời.

4. Kịp thời lập hồ sơ xác định mức độ hư hỏng, mất hoặc sai lệch của báo hiệu hàng hải gửi về cơ quan chức năng để điều tra, xử lý.

5. Hàng quý báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cục Hàng hải Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục XII của Thông tư này.

6. Khi có thay đổi về đặc tính của báo hiệu hàng hải so với thông báo hàng hải đã công bố, phải thông báo về Tổ chức có thẩm quyền để công bố thông báo hàng hải kịp thời.

Điều 10. Bảo vệ báo hiệu hàng hải

1. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ báo hiệu hàng hải.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi phá hoại, lấy cắp hoặc làm hư hỏng báo hiệu hàng hải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong bảo vệ báo hiệu hàng hải được khen thưởng theo quy định.

Chương III

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Điều 11. Nguyên tắc công bố thông báo hàng hải

1. Thông báo hàng hải phải được tổ chức có thẩm quyền công bố kịp thời tới các cơ quan, tổ chức liên quan.
2. Thông báo hàng hải đồng thời được truyền phát trên hệ thống đài thông tin duyên hải và trên phương tiện thông tin phù hợp khác.

Điều 12. Phân loại thông báo hàng hải

Căn cứ vào mục đích sử dụng, thông báo hàng hải được phân loại như sau:

1. Thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải:
 - a) Thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải: Các báo hiệu hàng hải thị giác, vô tuyến điện, âm thanh sau khi được thiết lập phải được công bố thông báo hàng hải về vị trí, tác dụng, đặc tính hoạt động của báo hiệu đó theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;
 - b) Thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính hoạt động của báo hiệu hàng hải: Khi báo hiệu hàng hải được thay đổi đặc tính hoạt động so với đặc tính đã được thông báo thì phải công bố thông báo hàng hải về các thay đổi đó theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này;
 - c) Thông báo hàng hải về việc tạm ngừng hoạt động của báo hiệu hàng hải: Khi báo hiệu hàng hải không còn khả năng hoạt động theo đúng đặc tính đã được thông báo thì phải công bố thông báo hàng hải về việc tạm ngừng hoạt động của báo hiệu hàng hải đó theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;
 - d) Thông báo hàng hải về việc phục hồi hoạt động của báo hiệu hàng hải: Sau khi đã sửa chữa xong sự cố của báo hiệu hàng hải thì phải công bố thông báo hàng hải về việc phục hồi hoạt động của báo hiệu hàng hải đó theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;
 - đ) Thông báo hàng hải về việc chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải: Sau khi báo hiệu hàng hải không còn tác dụng, được thu hồi thì phải công bố thông báo hàng hải về việc chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải đó theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này.

2. Thông báo hàng hải về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, luồng nhánh cảng biển, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão, vùng quy trở tàu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch:

a) Thông báo hàng hải về luồng hàng hải, khu neo đậu, vùng quay trở tàu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu tránh bão được công bố định kỳ. Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục khảo sát định kỳ các tuyến luồng hàng hải và các vùng, khu vực nêu trên để công bố thông báo hàng hải theo đề nghị của các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải;

b) Luồng nhánh cảng biển, vùng nước trước cầu cảng, khu chuyển tải phải được khảo sát độ sâu định kỳ ít nhất mỗi năm một lần để công bố thông báo hàng hải;

c) Luồng hàng hải, luồng nhánh cảng biển và các vùng, khu vực quy định tại khoản này, sau khi xây dựng hoặc nạo vét, duy tu, cải tạo, nâng cấp phải được khảo sát độ sâu và rà quét chướng ngại vật để công bố thông báo hàng hải;

d) Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm khảo sát độ sâu và rà quét chướng ngại vật luồng hàng hải, khu neo đậu, vùng quay trở, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu tránh bão để công bố thông báo hàng hải;

đ) Việc khảo sát độ sâu và rà quét chướng ngại vật của các vùng nước trước cầu cảng, luồng nhánh cảng biển, khu chuyển tải có thể do tổ chức có chức năng đo đạc, khảo sát thực hiện. Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm thẩm tra lại kết quả khảo sát trước khi công bố thông báo hàng hải;

e) Các thông báo hàng hải quy định tại khoản này theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa và VIb của Thông tư này.

3. Thông báo hàng hải về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện: Khi có tai nạn, sự cố hàng hải gây chìm đắm tàu hoặc khi phát hiện có chướng ngại vật gây mất an toàn hàng hải thì phải công bố thông báo hàng hải về các chướng ngại vật đó theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này.

4. Thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải: Khu vực thi công công trình trên biển hoặc luồng hàng hải gây ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải, phải công bố thông báo hàng hải về công trình đó theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư này.

5. Thông báo hàng hải về việc phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của tuyến luồng hàng hải: Trong trường hợp đặc biệt cần yêu cầu tàu thuyền, phương tiện chuyển hướng khỏi tuyến hành trình, hạn chế lưu thông hoặc tạm ngừng hoạt động của tuyến luồng hàng hải, phải công bố thông báo hàng hải về việc phân luồng giao thông hàng hải, hạn chế lưu thông hoặc tạm ngừng hoạt động của tuyến luồng hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IX của Thông tư này.

6. Thông báo hàng hải về khu vực biên hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải: Trong trường hợp một khu vực biên được sử dụng cho hoạt động diễn tập quân sự, khu vực đổ chất thải, khu vực cấm neo đậu, hoạt động tìm kiếm cứu nạn, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, hoạt động thể thao, khu vực xảy ra sự cố tràn dầu hoặc chất độc hại, khu vực đổ đất, nghiên cứu khoa học hay các hoạt động dân sự khác, do tính chất công việc có thể gây nguy hiểm cho tàu thuyền qua lại trong khu vực biển đó, phải công bố thông báo hàng hải về khu vực nêu trên theo mẫu quy định tại Phụ lục X của Thông tư này.

Điều 13. Nội dung và yêu cầu của thông báo hàng hải

1. Nội dung của thông báo hàng hải phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và phản ánh một cách đầy đủ, chính xác các thông tin cần cung cấp.

2. Yêu cầu của thông báo hàng hải:

a) Vị trí trong thông báo hàng hải được lấy theo hệ tọa độ địa lý quốc gia Việt Nam VN-2000, hệ tọa độ WGS-84 và đồng thời được tính chuyển sang hệ tọa độ sử dụng phép chiếu Mercator. Độ chính xác đến 1/10 giây;

b) Độ sâu trong thông báo hàng hải là độ sâu của điểm cạn nhất trong khu vực cần được thông báo, tính bằng mét đến mực nước “số 0 hải đồ” độ chính xác đến 1/10 mét;

c) Địa danh trong thông báo hàng hải được lấy theo địa danh đã được ghi trên hải đồ hoặc trong các tài liệu hàng hải khác đã xuất bản. Trường hợp địa danh chưa được ghi trong các tài liệu nói trên thì sử dụng tên thường dùng của địa phương;

d) Ngôn ngữ sử dụng trong thông báo hàng hải là tiếng Việt. Khi được phát trên hệ thống các đài Thông tin duyên hải Việt Nam, phải sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Điều 14. Thẩm quyền công bố thông báo hàng hải

1. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện việc quản lý nhà nước về công bố thông báo hàng hải.

2. Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện việc công bố thông báo hàng hải quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3. Thông tin trong thông báo hàng hải có giá trị từ thời điểm công bố thông báo hàng hải và hết giá trị khi có thông báo hàng hải khác thay thế thông tin đó.

4. Khi phát hiện có sai sót về nội dung trong thông báo hàng hải, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải phải kịp thời hiệu chỉnh và công bố lại thông báo hàng hải.

Điều 15. Thủ tục công bố thông báo hàng hải

1. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải:

Thủ tục công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 như sau:

a) Đơn vị quản lý vận hành báo hiệu hàng hải gửi hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải tới Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị công bố thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này;

- Biên bản xác định tình trạng của báo hiệu hàng hải.

b) Chậm nhất 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ quy định tại điểm a khoản này Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thủ tục công bố thông báo hàng hải quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư này như sau:

a) Đối với thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, khu neo đậu, vùng quay trở tàu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu tránh bão công bố định kỳ, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị của đơn vị khảo sát theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này;

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát;

- Bình đồ khảo sát độ sâu.

b) Đối với thông báo hàng hải về luồng nhánh cảng biển, vùng nước trước cầu cảng, khu chuyển tải công bố định kỳ, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này;

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát;

- Bình đồ khảo sát độ sâu.

c) Đối với thông báo hàng hải về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, luồng nhánh cảng biển và các vùng, khu vực quy định tại khoản này, sau khi xây dựng xong hoặc nạo vét, duy tu, cải tạo, nâng cấp, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị của chủ đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này;

- Bản sao chụp văn bản trả lời của cấp có thẩm quyền về sự phù hợp với quy hoạch cảng biển;

- Bản sao chụp thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Bản sao chụp bản vẽ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát;

- Bình đồ khảo sát độ sâu và rà quét chướng ngại vật.

Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản này, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện: Ngay sau khi nhận được thông tin có tai nạn, sự cố hàng hải gây chìm đắm tàu hoặc khí phát hiện có chướng ngại vật gây mất an toàn hàng hải, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra, khảo sát và công bố thông báo hàng hải về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện.

5. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của chủ đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này;

b) Bản sao chụp thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Bản sao chụp văn bản chấp thuận cho phép hoạt động thi công của cấp có thẩm quyền;

d) Bản sao chụp sơ đồ hoặc bản vẽ mặt bằng thi công;

đ) Bản sao chụp phương án bảo đảm an toàn giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Các thông số kỹ thuật chủ yếu của các phương tiện thi công.

Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản này, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về việc phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của tuyến luồng hàng hải: Ngay sau khi nhận được Quyết định phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của tuyến luồng hàng hải của Giám đốc Cảng vụ hàng hải tại khu vực hoặc của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải.

7. Thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoạt động hoặc cấm hoạt động hàng hải, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị có nhu cầu về khu vực biển hạn chế hoạt động, cấm hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục XIb của Thông tư này, kèm theo các thông tin cần thiết liên quan đến khu vực biển hạn chế hoạt động hoặc cấm hoạt động;

b) Bình đồ hoặc sơ đồ khu vực biển hạn chế hoạt động hoặc cấm hoạt động hàng hải;

c) Bản sao chụp văn bản chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ hàng hải tại khu vực hoặc của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản này Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm công bố thông báo hàng hải. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 16. Truyền phát thông báo hàng hải

1. Thông báo hàng hải sau khi được công bố phải gửi ngay tới Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải tại khu vực, các Tổ chức hoa tiêu hàng hải tại khu vực, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm truyền phát trên hệ thống các đài Thông tin duyên hải Việt Nam các thông báo hàng hải bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo các phương thức thông tin phù hợp. Việc truyền phát thông báo hàng hải theo các mẫu bản điện quy định tại Phụ lục XIII của Thông tư này.

3. Số lần truyền phát thông báo hàng hải được thực hiện theo quy định như sau:

a) Thông báo hàng hải quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 12 của Thông tư này được phát tối thiểu 02 (hai) lần trong một ngày và phát trong 03 (ba) ngày liên tục;

b) Thông báo hàng hải quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 12 của Thông tư này được phát liên tục 04 (bốn) lần trong một ngày cho đến khi có thông báo hàng hải mới thay thế thông báo hàng hải đó.

4. Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm đưa nguyên văn nội dung thông báo hàng hải trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình.

5. Kinh phí thực hiện công bố và truyền phát thông báo hàng hải được sử dụng từ kinh phí hoạt động hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Cung cấp thông tin thông báo hàng hải

1. Đối tượng quy định tại Điều 2 của Thông tư này được quyền yêu cầu cung cấp thông báo hàng hải.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và vùng biển của Việt Nam có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác cho Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải các thông tin sau đây, nếu phát hiện được:

a) Sai lệch về vị trí hoặc đặc tính hoạt động của báo hiệu hàng hải so với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố;

b) Các chướng ngại vật mới phát hiện chưa được công bố thông báo hàng hải hoặc chưa được đánh dấu trên hải đồ;

c) Các thông tin khác có liên quan đến an toàn hàng hải.

3. Các Tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm thu thập, thẩm định các số liệu, thông tin để công bố thông báo hàng hải theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này 15 Phụ lục.

3. Bãi bỏ Quyết định số 53/2005/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về báo hiệu hàng hải.

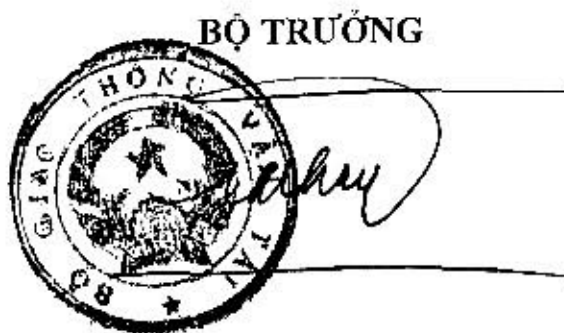
Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 19;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử của Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC.



Đinh La Thăng

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Tên báo hiệu:

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo thiết lập mới với các đặc tính như sau:

- Vị trí:

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Tác dụng:

1. Báo hiệu thị giác

a. Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng:

- Màu sắc:

- Dấu hiệu đỉnh: (nếu có)

- Số hiệu (Chữ hiệu): (nếu có)

- Chiều cao toàn bộ : m, tính đến

- Chiều cao công trình: ... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Chiều rộng trung bình: ... m (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Tầm nhìn địa lý: hải lý với chiều cao của mắt người quan sát bằngm

b. Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng:
- Phạm vi chiếu sáng:
- Chiều cao tâm sáng: m, tính đến
- Tầm hiệu lực ánh sáng: ... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a. Racon:

- Dải tần hoạt động:
- Mã tín hiệu nhận dạng:
- Chu kỳ hoạt động:
- Tầm hiệu lực: hải lý với radar có công suất phát kW, chiều cao ăng ten radar ... m.

b. Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:
- Dải tần hoạt động:.....
- Số nhận dạng (MMSI):
- Tần suất phát thông tin:.....
- Tầm hiệu lực:.....
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:.....

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm:.....
- Tần số phát âm:.....
- Mã tín hiệu phát âm:.....
- Chu kỳ phát âm:.....
- Tầm hiệu lực âm phát: hải lý với tốc độ gió cấp I.

Ghi chú:

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thay đổi

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Tên báo hiệu:

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo thay đổi: như sau:

- Vị trí:

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Tác dụng:

1. Báo hiệu thị giác

a. Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng:

- Màu sắc:

- Dấu hiệu đính: (nếu có)

- Số hiệu (Chữ hiệu): (nếu có)

- Chiều cao toàn bộ: m, tính đến
- Chiều cao công trình: ... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định)
- Chiều rộng trung bình: ... m (dành riêng cho báo hiệu cố định)
- Tầm nhìn địa lý: hải lý với chiều cao của mắt người quan sát bằngm.

b. Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng:
- Phạm vi chiếu sáng:
- Chiều cao tâm sáng: m, tính đến
- Tầm hiệu lực ánh sáng: ... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a. Racon:

- Dải tần hoạt động:
- Mã tín hiệu nhận dạng:
- Chu kỳ hoạt động:
- Tầm hiệu lực: hải lý với radar có công suất phát kW, chiều cao ăng ten radar ... m.

b. Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:
- Dải tần hoạt động:.....
- Số nhận dạng (MMSI):
- Tần suất phát thông tin:.....
- Tầm hiệu lực:
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:.....

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm:.....
- Tần số phát âm:.....
- Mã tín hiệu phát âm:
- Chu kỳ phát âm:
- Tầm hiệu lực âm phát: hải lý với tốc độ gió cấp 1.

Ghi chú: Các đặc tính khác của báo hiệu không thay đổi (tham khảo Thông báo hàng hải số ngày)

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc tạm ngừng hoạt động

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Tên báo hiệu:

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo
..... đã tạm ngừng hoạt động từ ngày

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về bảo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc phục hồi hoạt động

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Tên báo hiệu:

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo: đã được phục hồi hoạt động theo đúng các đặc tính đã thông báo hàng hải.

Thông báo hàng hải số..... ngày..... không còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc chấm dứt hoạt động

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Tên báo hiệu:

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ:

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo: chấm dứt hoạt động từ ngày.....

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục VIa

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải.....

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ:

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo
về thông số kỹ thuật của như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộngm, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ
thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số kHz tính đến
mực nước "số 0 hải đồ" đạt m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- *

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Có thể thông báo độ sâu của từng đoạn luồng trên một tuyến luồng
2. Nếu trên một đoạn luồng có các điểm độ sâu cục bộ nhỏ hơn độ sâu chung trên toàn tuyến, không ảnh hưởng đến an toàn hàng hải thì có thể công bố độ sâu lớn hơn và chỉ rõ các khu vực có những điểm độ sâu nhỏ hơn độ sâu được công bố.

Phụ lục VIb

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước, vùng nước.....

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo về thông số kỹ thuật của như sau: Trong phạm vi được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Nếu trong phạm vi thông báo có các điểm độ sâu cục bộ nhỏ hơn độ sâu chung, không ảnh hưởng đến an toàn hàng hải thì có thể công bố độ sâu lớn hơn và chỉ rõ các khu vực có những điểm độ sâu nhỏ hơn độ sâu được công bố.

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện.....

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo tồn
tại chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện tại vị trí có tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Vị trí chướng ngại vật nằm cách về phía

- Cao độ của chướng ngại vật m tính đến mực nước “số 0 hải đồ” (nếu có).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ :

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo
thiết lập khu vực thi công công trình được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Thời gian thi công: Từgiờ.....ngày đến.....giờ.... ngày

Đặc điểm của các phương tiện thi công:

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các công trình thi công trên diện rộng có thể tiến hành mô tả khu vực thi công thay cho việc công bố tọa độ giới hạn.

Phụ lục IX

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc phân luồng, hạn chế lưu thông hay tạm ngừng hoạt động hàng hải

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ:

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông
báo:

.....

...

Thời gian: Từ giờ.....ngày đếngiờ.....ngày

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

.....

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Phụ lục X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải....

Vùng biển:

Tên luồng: (nếu có)

Căn cứ:

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thông báo
thiết lập khu vực được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		(Ghi số hiệu và năm xuất bản của Hải đồ giấy VN)	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Thời gian: Từgiờ.....ngày đếngiờ.....ngày

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải...;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải trên diện rộng có thể tiến hành mô tả khu vực thay cho việc công bố tọa độ giới hạn.

Phụ lục XIa

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)*

.....
.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
ĐƯA BÁO HIỆU HÀNG HẢI VÀO SỬ DỤNG

Về việc:

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.....

Căn cứ Thông tư số/2011/TT-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị công bố thông báo hàng hải về việc

Hồ sơ kèm theo bao gồm

1).....

2).....

Nơi nhận:

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục XIb

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)*

.....
.....
.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc:

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.....

Căn cứ Thông tư số/2011/TT-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải;
..... (tên đơn vị) đề nghị công bố thông báo hàng hải về việc

Hồ sơ kèm theo bao gồm

- 1).....
- 2).....

Nơi nhận:

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Phụ lục XII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

TỔNG CÔNG TY ĐATHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO HIỆU HÀNG HẢI DO TỔNG CÔNG TY ĐATHH..... QUẢN LÝ

Kính gửi: CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Thực hiện Thông tư số/2011/TT-BGTVT ngày ...tháng.... năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải;

..... (tên đơn vị) báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của báo hiệu hàng hải do đơn vị quản lý như sau:

I. Kỳ báo cáo: Từ ngày đến ngày

II. Tình trạng hoạt động của báo hiệu:

1. Báo hiệu thị giác:

a) Đèn biển, đăng tiêu độc lập và chấp tiêu:

STT	Tên báo hiệu	Đặc tính ánh sáng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

b) Báo hiệu luồng hàng hải:

STT	Tên báo hiệu	Tác dụng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

STT	Tên báo hiệu	Mã tín hiệu nhận dạng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

3. Báo hiệu âm thanh:

STT	Tên báo hiệu	Mã tín hiệu phát âm	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

Nơi nhận:

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Phụ lục XIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT
ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải)

CÁC MẪU BẢN ĐIỆN TRUYỀN PHÁT THÔNG BÁO HÀNG HẢI

1. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc thiết lập mới, phục hồi báo hiệu hàng hải

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 145/11
2. Khu vực bao quát chung	VỊNH HẠ LONG
3. Khu vực địa phương	CẢNG CẢI LÂN
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ _____ (QUỐC TẾ _____).
5. Nội dung chính của thông báo	THIẾT LẬP MỚI CÁC PHAO DẪN LƯỜNG VÀO CẢNG
6. Vị trí địa lý	A. BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA ĐÔNG 20-03.2N 107-39.5E.
7. Các chú ý	B. BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA NAM 20-03.7N 107-39.4E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 145/11
2. General area	HALONG BAY.
3. Locality	PORT OF CAI LAN
4. Chart number	CHART _____ (INT _____).
5. Key subject	LIGHTBUOYS ESTABLISHED MARKING THE ENTRANCE.
6. Geographical position	A. EAST CARDINAL 20-03.2N 107-39.5E.
7. Amplifying remarks	B. SOUTH CARDINAL 20-03.7N 107-39.4E.
8. Cancellations details	

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XVI 95/11
2. Khu vực bao quát chung	PERU
3. Khu vực địa phương	PAITA
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ _____ (QUỐC TẾ _____).
5. Nội dung chính của thông báo	XÁC TÀU ĐẮM TẠI VỊ TRÍ 05-04.8N 081-06.7W. THIẾT LẬP
6. Vị trí địa lý	PHAO ĐÁNH DẤU VỊ TRÍ TÀU ĐẮM KHẨN CẤP CÁCH 0,25
7. Các chú ý	HẢI LÝ VỀ PHÍA NAM, ĐÈN SÁNG THAY ĐỔI XANH -
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	VÀNG TRONG 3 GIẤY.

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA XVI 95/11
2. General area	PERU.
3. Locality	PAITA.
4. Chart number	CHART _____ (INT _____).
5. Key subject	WRECK LOCATED 05-04.8N 081-06.7W. EMERGENCY
6. Geographical position	WRECK MARKING
7. Amplifying remarks	BUOY ESTABLISHED 0.25 MILES SOUTH, ALTERNATING
8. Cancellations details	OCCULTING BLUE AND YELLOW THREE SECONDS.

2. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải.

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 145/11
2. Khu vực bao quát chung	VỊNH HẠ LONG
3. Khu vực địa phương	CẢNG HẢI PHÒNG
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ ____ (QUỐC TẾ ____).
5. Nội dung chính của thông báo	ĐÈN BIỂN HỒN DẤU 20-02.0N 107-40.1E ĐÈN KHÔNG SÁNG
6. Vị trí địa lý	
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 145/11
2. General area	HALONG BAY.
3. Locality	PORT OF HAIPHONG.
4. Chart number	CHART ____ (INT ____).
5. Key subject	HONDAU LIGHT HOUSE 20-02.0N 107-40.1E UNLIT.
6. Geographical position	
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC IX 12/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐỎ, AI CẬP
3. Khu vực địa phương	VỊNH AQABA, EO TIRAN
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ ____ (QUỐC TẾ ____).
5. Nội dung chính của thông báo	BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA TÂY 27-59.4N 034-29.1E RACON KHÔNG HOẠT ĐỘNG
6. Vị trí địa lý	
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA IX 12/11
2. General area	RED SEA, EGYPT.
3. Locality	GULF OF AQABA, STRAIT OF TIRAN.
4. Chart number	CHART ____ (INT ____).
5. Key subject	WEST CARDINAL BUOY 27-59.4N 034-29.1E RACON INOPERATIVE.
6. Geographical position	
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

3. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về độ sâu luồng hàng hải, thủy điện cảng, khu neo đậu, quay trở tàu và các vùng nước khác

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	VỊNH BẮC BỘ
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	THÀNH LẬP CẢNG MỚI - CẢNG LẠCH HUYỆN.
5. Nội dung chính của thông báo	CẢNG MỚI LẠCH HUYỆN ĐƯỢC THÀNH LẬP PHÍA NAM
6. Vị trí địa lý	ĐẢO CÁT HẢI. VỊ TRÍ 20-50.31N, 106-53.40E.
7. Các chú ý	GIỚI HẠN CẢNG: 20-50.01 N, 106-54.28 E; 20-50.01 N, 106-53.99 E; 20-49.30 N, 106-53.45 E; 20-49.29 N, 106-52.67 E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	ĐỘ SÂU TRONG GIỚI HẠN CẢNG 9.5M. VỊ TRÍ ĐÓN HOA TIÊU 20-40.11N, 107-00.19E; KHU VỰC NEO XUNG QUANH 20-52.52N, 107-05.09E VỚI BÁN KÍNH 1 HẢI LÝ. ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT, THAM KHẢO THÔNG BÁO CHO NGƯỜI ĐI BIỂN SỐ 14/2011.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	SOUTH CHINA SEA.
3. Locality	GULF OF TONKIN
4. Chart number	ESTABLISHMENT OF NEW PORT - PORT OF LACH HUYEN.
5. Key subject	NEW PORT OF LACH HUYEN IS LOCATED IN SOUTH OF
6. Geographical position	CAT HAI ISLAND. POSITION 20-50.31N, 106-53.40E.
7. Amplifying remarks	PORT LIMITS 20-50.01 N, 106-54.28 E; 20-50.01 N, 106-53.99 E; 20-49.30 N, 106-53.45 E; 20-49.29 N, 106-52.67 E.
8. Cancellations details	WATER DEPTH INSIDE PORT LIMITS PILOT BOARDING AREA 20-40.11N, 107-00.19E; ANCHORAGE AROUND 20-52.52N, 107-05.09E, RADIUS 1NM. FOR MORE DETAILS, REFER NTM 14/2011.

4. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc xuất hiện chướng ngại vật mới phát hiện

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	CẢNG VŨNG TÀU
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ _____ (QUỐC TẾ _____).
5. Nội dung chính của thông báo	VỊ TRÍ BÃI CẠN XÁC ĐỊNH TẠI:
6. Vị trí địa lý	A. 28M 10-20.1N 107-05.1E.
7. Các chú ý	B. 13.5M 10-19.2N 107-04.2E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	C. 27M 10-21.8N 107-06.1E.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	SOUTH CHINA SEA.
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	CHART _____ (INT _____).
5. Key subject	SHOALS LOCATED:
6. Geographical position	A. 28 METRES 10-20.1N 107-05.1E.
7. Amplifying remarks	B. 13.5 METRES 10-19.2N 107-04.2E.
8. Cancellations details	C. 27 METRES 10-21.8N 107-06.1E.

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	CẢNG VŨNG TÀU
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ _____ (QUỐC TẾ _____).
5. Nội dung chính của thông báo	BÁO CÁO KHU VỰC CÓ ĐỘ SÂU THẤP HƠN NHIỀU SO VỚI ĐỘ SÂU GHI TRÊN HẢI ĐỒ TẠI 11-59.89S 107-17.50E.
6. Vị trí địa lý	
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	SOUTH CHINA SEA.
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	CHART _____ (INT _____).
5. Key subject	SIGNIFICANTLY LESS WATER THAN CHARTED REPORTED
6. Geographical position	11-59.89S 107-17.50E.
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

5. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoạt động, cấm hoạt động hàng hải

Thành phần bức điện	Vi dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 333/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	CẢNG VŨNG TÀU
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	1. BẮN ROCKET TỪ 0330 ĐẾN 0530 UTC 28 TH4 ĐẾN 03 TH5
5. Nội dung chính của thông báo	11. KHU VỰC BIỂN ĐƯỢC THIẾT LẬP NHƯ SAU:
6. Vị trí địa lý	A. 10-20N 117-45E,
7. Các chú ý	B. 10-20N 127-30E,
	C. 10-10N 117-45E,
	D. 10-10N 127-30E,
	YÊU CẦU CÁC TÀU TRÁNH XA KHU VỰC NÀY.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	2. THÔNG BÁO NÀY ĐƯỢC HỦY BỎ LUC 030630 UTC TH5 11.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 333/11
2. General area	SOUTH CHINA SEA.
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	1. ROCKET LAUNCHING SCHEDULED 0330 TO 0530 UTC 28 APR TO 03 MAY 11. FOLLOWING RANGE CLEARANCE
5. Key subject	AREA ESTABLISHED:
6. Geographical position	A. 10-20N 117-45E.
7. Amplifying remarks	B. 10-20N 127-30E.
8. Cancellations details	C. 10-10N 117-45E.
	D. 10-10N 127-30E.
	VESSELS TO REMAIN CLEAR OF THIS AREA.
	2. CANCEL THIS MESSAGE 030630 UTC MAY 11.

6. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc yêu cầu chuyển hướng, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải

Thành phần bức điện	Vi dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 151/11
2. Khu vực bao quát chung	VĨNH HẠ LONG
3. Khu vực địa phương	CẢNG HẢI PHÒNG
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	1. CẢNG HẢI PHÒNG TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ CHUẨN BỊ
5. Nội dung chính của thông báo	PHÒNG CHỐNG BẢO MEGI. TẤT CẢ CÁC VÙNG NƯỚC CẢNG
6. Vị trí địa lý	BIÊN TỪ ĐẢO CÁT HẢI TỚI CẦU BÌNH ĐẢ ĐƯỢC THIẾT LẬP
7. Các chú ý	VÀNH ĐAI. KHÔNG TÀU NÀO ĐƯỢC PHÉP RA VÀO HAY ĐI QUA
	LUÔNG CẢNG BIÊN KHI KHÔNG CÓ SỰ CHO PHÉP CỦA CẢNG
	VỤ HÀNG HẢI HẢI PHÒNG.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	2. LIÊN LẠC VỚI CẢNG VỤ HÀNG HẢI HẢI PHÒNG ĐỂ BIẾT
	THÊM THÔNG TIN MỚI NHẤT.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 151/11
2. General area	HALONG BAY.
3. Locality	HAI PHONG PORT.
4. Chart number	1. THE PORTS FOR HAI PHONG HAVE BEEN CLOSED UNTIL
5. Key subject	FURTHER NOTICE IN PREPARATION FOR THE ANTICIPATED
6. Geographical position	IMPACT OF STORM MEGI. ALL INLAND WATERS FROM CAT HAI
7. Amplifying remarks	ISLAND TO BINH BRIDGE BOUNDARY HAS BEEN
8. Cancellations details	ESTABLISHED. NO VESSEL MAY ENTER, DEPART OR TRANSIT
	WITHIN THIS ZONE WITHOUT THE PERMISSION OF THE
	MARITIME ADMINISTRATION OF HAI PHONG.
	2. CONTACT MARITIME ADMINISTRATION OF HAI PHONG FOR
	UPDATED INFORMATION.